TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 27-12-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Bà Nguyễn Thị Minh Phương.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Duy T, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1989, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 2C82, phường Tr, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và con bà Tạ Siu D; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 24-6-2020 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28-4-2021 (đã xóa án tích). Ngày 04-01-2020, Công an phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ném gạch vào nhà người khác; ngày 06-01-2020, Công an phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành ném gạch vào nhà người khác nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản; ngày 15-01-2020, Công an phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành ném gạch vào nhà người khác; ngày 31-01-2020, Công an phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chửi bới, đe dọa người khác;

ngày 02-02-2020, Công an phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chửi bới, đe dọa người khác (đã được xóa); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19-10-2023 - Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số 7C80, phường Tr, quận HB, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Hà Xuân H - Vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn H - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 14-8-2019, Phạm Duy T đi bộ cùng bà Tạ Siu D sinh năm 1958 (là mẹ đẻ của T) từ nhà tại số 2C82, phường Tr, quận HB đến quán nước của ông Đặng Văn L (địa chỉ số 1C80, phường Tr, quận HB) ngồi uống nước. Tại đây, T gặp ông Trần Văn V (sinh năm 1958, địa chỉ số 38 T, phường Tr, quận HB) và T có nhờ ông V trông bà D giúp, sau đó T đi về nhà lấy một con dao bằng kim loại màu đen, dài khoảng 30cm, bản rộng 06cm. Khi T quay lại quán nước thì T không thấy bà D, do bức xúc ông V không trông bà D giúp cho T nên T đã dùng bản rộng của con dao đập vào vùng thái dương của ông V gây xây xước da. Sau đó, T cầm dao đi sang nhà bà Trần Thị Ng (sinh năm 1957, địa chỉ số 1C84 phường Tr, quận HB) dùng dao chém vỡ 02 ô cửa kính của cửa ra vào nhà bà Ng rồi tiếp tục đi sang nhà bà Hoàng Thị H (sinh năm 1958, địa chỉ số 7C80 phường Tr, quận HB). Lúc này, có anh Bùi Văn H con trai bà H đang ở nhà, T gọi anh H ra nói chuyện nhưng anh H không ra nên T cầm dao chém 07 nhát vào 07 nan nhôm cửa cuốn nhà bà H rồi quay lại quán nước dùng ghế nhựa đánh vào đầu ông V nhưng do ông V đưa tay lên đỡ dẫn đến xây xước da cẳng tay trái. Sau sự việc trên, bà Hoàng Thị H làm đơn trình báo tới Cơ quan Công an. Bà Tạ Siu D (là mẹ đẻ của T) đã giao nộp cho cơ quan Công an 01 con dao có lưỡi liền cán bằng kim loại màu đen, chiều dài từ cán đến đầu mũi dao 30 cm, trên lưỡi dao có nhiều vết mẻ, han gỉ; đây là con dao T sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi lời khai của những người có liên quan, kết quả đã làm rõ được: Tại nhà số 7C80, phường Tr (nhà của bà Hoàng Thị H), hệ thống cửa cuốn bằng kim loại màu xám trắng có nhãn hiệu Nanodoor, kích thước 2,76m x 2,65m, phía bên trên cửa có 01 hộp kỹ thuật để cuốn cửa. Ghi nhận tại các nan cửa tính từ dưới mặt đất lên, tình trạng cửa cuốn đóng kín tại vị trí nan số 22, 23, 25, 34, 35, 36, 37 có các vết thủng.

Tại Văn bản số 26/HĐĐG ngày 18-10-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hồng Bàng kết luận: "*Chi phí thay thế khôi phục lại 07 nan nhôm cửa cuốn của nhà bà H như sau: 07 nan nhôm cửa cuốn nhãn hiệu Nanodoor số lượng 1,0626m2 trị giá 1.593.900 đồng, nhân công thay thế 600.000 đồng. Tổng cộng 2.193.900 (hai triệu một trăm chín mươi ba nghìn chín trăm) đồng. Không tính giá tháo và hoàn trả hộp bao phủ mô tơ + phần cuộn tròn cửa cuốn*".

Để xác định giá trị thiệt hại toàn bộ cửa cuốn của bà H nên ngày 26-02-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng ban hành yêu cầu định giá lại tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hải Phòng. Ngày 29-02-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tạm đình chỉ điều tra vụ án căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 229 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (chờ kết quả trả lời của cơ quan chuyên môn cấp trên, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hải Phòng về yêu cầu định giá lại đối với giá trị tài sản bị hư hỏng).

Tại Công văn số 763/CV-HĐĐG ngày 24-3-2020 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng thể hiện: "*Qua xem xét các tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng cung cấp, không có tài liệu thuyết minh cụ thể căn cứ pháp lý, lý do nghi ngờ kết quả định giá. Do đó, không thuộc trường hợp thực hiện định giá lại tài sản theo quy định*".

Ngày 22-8-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng phục hồi điều tra vụ án đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của Phạm Duy T theo quy định tại Điều 235 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Duy T đã khai nhận hành vi phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản như trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hồng Bàng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 117/CT-VKSHB ngày 30 tháng 11 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố Phạm Duy T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của nhà bà Hoàng Thị H tại số nhà 7C80 phường Tr, quận HB, thành phố Hải Phòng phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án và ý kiến trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thể hiện bị hại không yêu

cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và không còn yêu cầu, đề nghị nào khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Duy T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Uỷ ban nhân dân phường Tr, quận HB, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Tr, quận HB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường Tr, quận HB, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung quỹ Nhà nước đối với Phạm Duy T. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bị cáo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản bị thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không xem xét, giải quyết.

Đối với 02 ô cửa kính cửa ra vào nhà bà Trần Thị Ng (địa chỉ số 1C84, phường Tr, quận HB), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã tiến hành định giá tài sản. Tại Công văn số 32/HĐĐG ngày 03-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng kết luận: "*Không xác định được giá trị tài sản 02 cửa kính màu đen, dày 5mm có kích thước cao 25cm x 13cm*.." do bà Ng từ chối cung cấp thông tin nguồn gốc xuất xứ tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Đối với thương tích

của ông Trần Văn V (thương tích xây xước da bên ngoài, ông V không phải nằm viện điều trị), ông V có đơn từ chối giám định thương tích và không đề nghị xử lý hình sự đối với Phạm Duy T; Cơ quan điều tra đã dẫn giải nhưng ông V không chấp hành nên không giám định được thương tích của ông V. Mặt khác, ông Trần Văn V không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của Phạm Duy T chém vào 02 ô của kính nhà bà Trần Thị Ng và hành vi gây thương tích cho ông Trần Văn V đến nay đã hết thời hiệu xử lý hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không xem xét xử lý.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao kim loại màu đen dài khoảng 30cm, bản rộng 06cm.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Phạm Duy T phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa*: Tại phiên tòa, bị hại và những người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt không có lý do; tại phiên tòa, bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại, những người làm chứng do trước đó bị hại, những người làm chứng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của bị hại, những người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị hại, những người làm chứng.

- *Về nhận định các tình tiết của vụ án:*

[4] *Về tội danh:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với Văn bản số 26/HĐĐG ngày 18-10-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hồng Bàng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 14-8-2019, Phạm Duy T có hành cầm dao chém 07 nhát vào 07 nan nhôm cửa cuốn của nhà bà Hoàng Thị H theo kết luận định giá là 2.193.900 (hai triệu một trăm chín mươi ba nghìn chín trăm) đồng. Hành vi nêu trên của Phạm Duy T đã phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo có nhân thân tốt nên xác định bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về hình phạt:*

[8] *Về hình phạt chính*: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo có tiền án, tiền sự thể hiện nhân thân không tốt. Tuy nhiên, tiền án tiền sự của bị cáo như phần căn cước đã nêu đều xảy ra sau

thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này; mặt khác tiền án, tiền sự nêu trên hiện nay đều đã được xóa nên xác định tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích tại mục [6]; ngoài hành vi bị xem xét lần này ra, bị cáo đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật; có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà chỉ áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[9] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định, không có căn cứ xác định bị cáo có tài sản riêng, phải nuôi mẹ già, là lao động duy nhất, và gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[11] Đối với 02 ô cửa kính cửa ra vào nhà bà Trần Thị Ng (địa chỉ số 1C84, phường Tr, quận HB), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã tiến hành định giá tài sản. Tại Công văn số 32/HĐĐG ngày 03-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng kết luận: "*Không xác định được giá trị tài sản 02 cửa kính màu đen, dày 5mm có kích thước cao 25cm x 13cm*.." do bà Ng từ chối cung cấp thông tin nguồn gốc xuất xứ tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Đối với hành vi của Phạm Duy T chém vào 02 ô của kính nhà bà Trần Thị Ng đến nay đã hết thời hiệu xử lý hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không xem xét xử lý là có căn cứ.

[12] Đối với thương tích của ông Trần Văn V (thương tích xây xước da bên ngoài, ông V không phải nằm viện điều trị), ông V có đơn từ chối giám định thương tích và không đề nghị xử lý hình sự đối với Phạm Duy T; Cơ quan điều tra đã dẫn giải nhưng ông V không chấp hành nên không giám định được thương tích của ông V. Mặt khác, ông Trần Văn V không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Đối với hành vi của Phạm Duy T gây thương tích cho ông Trần Văn V đến nay đã hết thời hiệu xử lý hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không xem xét xử lý là có căn cứ.

[13] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 con dao kim loại màu đen dài khoảng 30cm, bản rộng 06cm liên quan đến hành vi phạm tội xác định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật. Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Duy T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Uỷ ban nhân dân phường Tr, quận HB, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Tr, quận HB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường Tr, quận HB, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Phạm Duy T.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

Việc lao động, học tập của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được thực hiện theo quy định tại Điều 101 Luật Thi hành án hình sự như sau: "3. Người chấp hành án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó chấp hành án tạo điều kiện tìm việc làm; 5. Người chấp hành án không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày người chấp hành án được xác định là không có việc làm hoặc bị mất việc làm, Công an cấp xã có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cùng cấp; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải xem xét, quyết định buộc người chấp hành án thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng.

Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, quyết định của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải nêu rõ loại công việc, thời gian lao động phục vụ cộng đồng dự kiến buộc người chấp hành án phải thực hiện.

Căn cứ quyết định buộc người chấp hành án phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng, Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho người chấp hành án thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng dưới sự giám sát của Công an cấp xã.

Bị cáo Phạm Duy T phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau:"1. Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. 2. Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. 3. Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc trong quân đội thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. 4. Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án".

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với Phạm Duy T.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao kim loại màu đen dài khoảng 30cm, bản rộng 06cm.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 01-12-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc Phạm Duy T phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Công an phường trại Chuối, quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Chung